



BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 42 /TBHH-TCTBĐATHHMN

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 20 tháng 02 năm 2025

THÔNG BÁO HÀNG HẢI
Về thông số kỹ thuật của luồng hàng hải Hà Tiên

KGG - 04 - 2025

Vùng biển: tỉnh Kiên Giang.

Tên luồng: luồng hàng hải Hà Tiên.

Căn cứ bình đồ độ sâu ký hiệu từ HT_2502_01 đến HT_2502_04, tỷ lệ 1/5000 đo đạc hoàn thành tháng 02/2025, các số liệu liên quan do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam cung cấp.

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo về thông số kỹ thuật của luồng hàng hải Hà Tiên như sau:

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 60 m, có chiều dài 11,6 km, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải (BHHH), độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” như sau:

- Đoạn luồng từ phao BHHH số “0” đến phao BHHH số “1” – 1700 m, có chiều dài khoảng 6,1 km, độ sâu đạt 4,1 m.

- Đoạn luồng từ phao BHHH số “1” – 1700 m đến phao BHHH số “4”, có chiều dài khoảng 3,7 km, độ sâu đạt 2,4 m.

- Đoạn luồng từ phao BHHH số “4” đến Vũng quay tàu, có chiều dài khoảng 1,8 km, độ sâu đạt 3,0 m.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Tàu thuyền hành hải trên tuyến luồng hàng hải Hà Tiên căn cứ thông báo hàng hải, bình đồ độ sâu và hệ thống BHHH dẫn luồng để có biện pháp hành hải an toàn và tuân thủ sự điều động của Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang. /.

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang;
- Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Nam;
- CN Cty TNHH MTV HTHH miền Nam – Hoa tiêu v;
- Cty TNHH MTV Thông tin Điện tử Hàng hải Việt Nam;
- Lãnh đạo Tổng công ty BĐATHH miền Nam;
- website www.vms-south.vn;
- Các phòng: KT-KH, KT;
- Lưu: VT-VP, P.ATHH.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

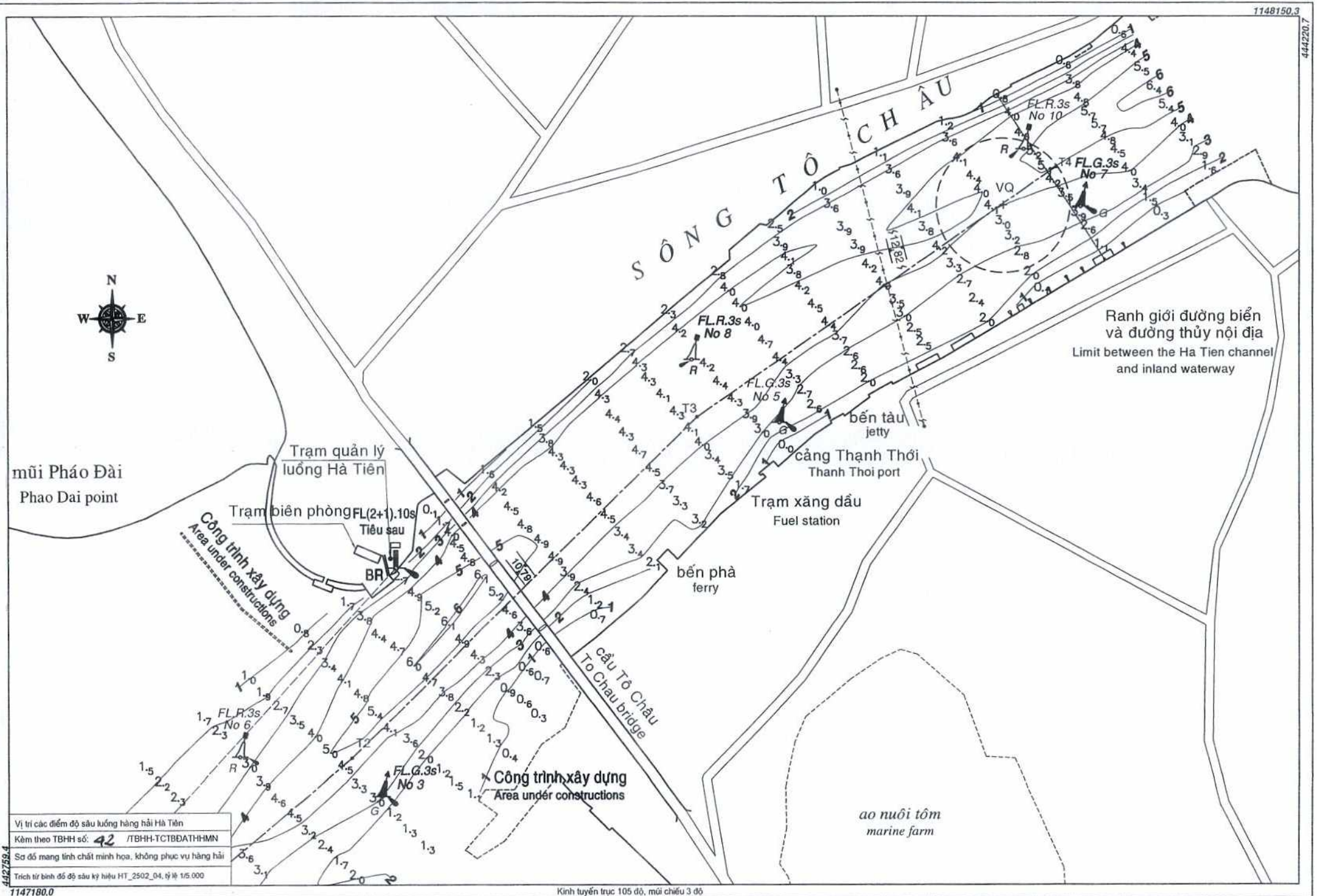


Phạm Tuấn Anh

Danh sách nơi nhận kèm theo

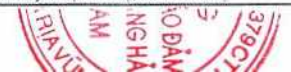
- 1 Bộ Tư lệnh Hải quân
- 2 Bộ Tư lệnh Cảnh sát Biển
- 3 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam
- 4 Chỉ Cục Đường thủy nội địa khu vực III
- 5 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
 - Liên danh Việt – Nga Vietsovpetro (VSP)
 - Tổng Cty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
 - Tổng Cty Thăm dò & Khai thác Dầu khí (PVEP)
 - Tổng Cty CP Vận tải Dầu khí (PV Trans)
 - Cty CP Vận tải sản phẩm Khí Quốc tế (Gas shipping)
 - Trung tâm Ứng phó Sự cố tràn dầu khu vực miền Nam
- 6 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex)
- 7 Cty CP Vận tải Xăng dầu VITACO
- 8 Cty CP Vận tải Xăng dầu Đường thủy Petrolimex
- 9 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam (Vinalines)
 - Cty TNHH MTV Vận tải Biển đông (BISCO)
 - Cty Vận tải biển Container Vinalines (Vinalines Container)
 - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC)
 - Cty CP Hàng hải Đông Đô (DONGDO MARINE)
 - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác lao động Quốc tế
 - Cty Hàng hải Vinalines Nha Trang
 - Cty Vận tải Biển Bắc
- 10 Cty CP Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam
- 11 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (VOSA Sài Gòn)
- 12 Cty CP Vận Tải & Cung ứng Xăng Dầu Đường Biển
- 13 Cty Vận tải biển Sài Gòn (SaigonShip)
- 14 Cty cổ phần Vận tải biển Việt Nam(VOSCO)
- 15 Cty CP Vận tải biển VINASHIP
- 16 CN1 - Cty CP Trục vớt Cứu hộ Việt Nam
- 17 Trường Đại học GTVT TP.HCM
- 18 Trường Cao đẳng hàng hải II
- 19 Cty CP Cảng Sài Gòn
- 20 Đài tiếng nói nhân dân Tp.Hồ Chí Minh
- 21 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh
- 22 Đài thông tin Duyên hải Kiên Giang
- 23 Cty Phương Nam - Bộ Quốc phòng
- 24 Bộ đội Biên phòng tỉnh Kiên Giang
- 25 Sở Giao thông vận tải tỉnh Kiên Giang
- 26 Sở NN&PTNT tỉnh Kiên Giang
- 27 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Tây Nam Bộ
- 28 Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam

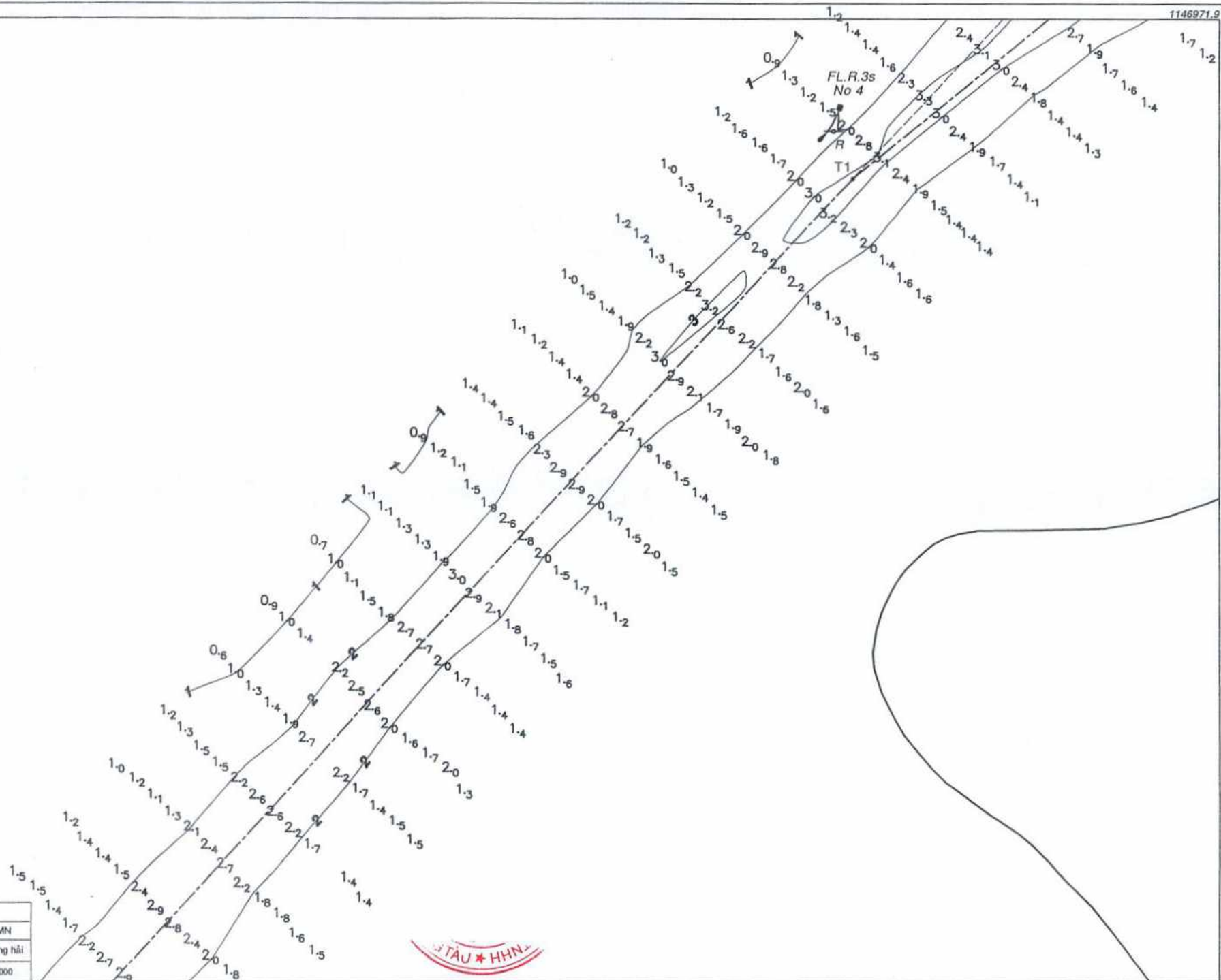
300101
TỔNG
NGTY B
TOÀN H
MIỀN
TÁUT.B



Vị trí các điểm đo sâu luồng hàng hải Hà Tiên
Kèm theo TBHH số: 42 /TBHH-TCTBĐATHHVN
Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải
Trích từ bình đồ độ sâu kỹ hiệu HT_2502_04, tỷ lệ 1/5.000
1147180.0

Kinh tuyến trực 105 độ, mũi chiều 3 độ





Vị trí các điểm đo sâu luồng hàng hải Hải Tiên
Kèm theo TBHH số 42 /TBHH-TCTBDATHH-MN
Số đo mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải
Trích từ bình đồ đo sâu ký hiệu HT_2502_03.04, tỷ lệ 1/5.000



Kính tuyến trục 105 độ, mũi chiếu 3 độ